

PHỤ LỤC 01

Thống kê các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đầu tư công (cấp ủy, UBND)

[illegible]

PHỤ LỤC 02

Thống kê kết quả kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng về công tác đầu tư công

STT	Chủ thể kiểm tra, giám sát	Đối tượng được kiểm tra	Tóm tắt nội dung kiểm tra	Số, ký hiệu ngày ban hành KL kiểm tra, giám sát	Tóm tắt kết luận kiểm tra, giám sát	Tóm tắt khuyết điểm vi phạm đã phát hiện	Kết quả xử lý vi phạm, khắc phục khuyết điểm	Ghi chú

PHỤ LỤC 03

Thống kê cuộc họp của Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, UBND cấp huyện để nghe, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư công

I. BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY CẤP HUYỆN				
STT	Ngày họp	Tóm tắt nội dung cuộc họp	Tóm tắt kết luận cuộc họp	Ghi chú
II. UBND CẤP HUYỆN				
STT	Ngày họp	Tóm tắt nội dung cuộc họp	Tóm tắt kết luận cuộc họp	Ghi chú

PHỤ LỤC 04

Thống kê chi tiết các chương trình, dự án nhiệm kỳ 2015-2020 chuyển sang

Đvt: trđ

STT	Tên chủ đầu tư	Tên CT, DA	Nguồn vốn	Tổng số vốn đầu tư			Số vốn đầu tư đã giải ngân	Số vốn đầu tư chưa giải ngân	Năm thực hiện	Năm hoàn thành	Lý do
				Vốn theo kế hoạch	Vốn bổ sung, phát sinh	Tổng					
II. CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DO CẤP XÃ LÀ CHỦ ĐẦU TƯ											
1						0					
2						0					
3						0					
...						0					
Tổng cộng				0	0	0	0	0			

PHỤ LỤC 05
Thông kê chi tiết các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2020-2022

Đvt: trđ

STT	Chủ đầu tư	Tên CT, DA	(1) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư, Các quyết định điều chỉnh (nếu có)...	Nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư			Tổng vốn đã giải ngân (Triệu đồng)	Tổng vốn chưa giải ngân (Triệu đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Tên đơn vị trúng thầu	Công tác giải phóng mặt bằng phục vụ việc thực hiện CT, DA (Đơn vị tính: ha)				Tháng/năm thực hiện	Tháng/năm hoàn thành	Ghi chú
					Theo KH	Phát sinh, bổ sung	Tổng					Tổng DT của CT, DA	DT phải GPMB	DT đã GPMB	DT gặp khó khăn trong GPMB			

II. CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DO CẤP XÃ LÀ CHỦ ĐẦU TƯ

	Năm 2020			31.380	31.380	0	31.380	17.398	3.901			3.226	1.783	1.783	0			
1		Cải tạo, nâng cấp ngãi trang liệt sỹ		5.482,7	5.482,7		5.482,7	3.512,0	1.616,1	Đầu thầu	CTCP đầu tư XD xuất nhập khẩu Lâm Linh	3.226,0	1.783,0	1.783,0		6/2020	7/2021	
2		Nhà hiệu bộ, phòng học (móng 3 tầng) trường tiểu học	45/QĐ-UBND	5.152,9	5.152,9		5.152,9	3.586,2	978,1	Đầu thầu	Doanh Nghiệp Tư nhân XD&TM Hồng Thái					3/2020	9/2020	
3		Nâng tầng 3 Nhà hiệu bộ, phòng học trường tiểu học	122/QĐ-UBND	1.652,7	1.652,7		1.652,7	1.100,0	466,7	Đầu thầu	Doanh Nghiệp Tư nhân XD&TM Hồng Thái					9/2020	12/2020	
		Cải tạo sân, rãnh nước, tường bao trường Tiểu học	156/QĐ-UBND	971,0	971,0		971,0	700,0	178,9	Chỉ định thầu	Doanh Nghiệp Tư nhân XD&TM Hồng Thái					9/2020	12/2020	
4		Nhà lớp học 3T6P trường MN	141/QĐ-UBND	7.495,7	7.495,7		7.495,7			Đầu thầu	CTTNHH Hưng Thành Phát					11/2020	9/2021	
5		Nâng cấp, cải tạo đường làng nghề thôn Kiềm Tân	66/QĐ-UBND	3.750,0	3.750,0		3.750,0	3.000,0	277,8	Đầu thầu	CTCPTVTK&XD Đại Dương					6/2020	9/2020	
6		Cải tạo, nâng cấp khu nuôi trồng thủy sản tập trung thôn Kiềm Tân	133/QĐ-UBND	6.875,0	6.875,0		6.875,0	5.500,0	383,5	Đầu thầu	CTTNHH MTV Thành Khánh					12/2020	4/2021	
	Năm 2021				27.047,4	0,0	27.047,4	17.639,4	4.871,5			0,9	0,9	0,9	0,0			
1		Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Trạm yế đến QL 37	180QĐ-UBND	3.370,5	3.370,5		3.370,5	2.500,0	824,9	Đầu thầu	CTCPTVTK&XD Đại Dương					6/2021	9/2021	
2		Sửa chữa nhà lớp học 3T12P trường Tiểu học	107/QĐ-UBND	1.083,6	1.083,6		1.083,6			Chỉ định thầu	Công TY TNHH Huy hoàng					6/2021	9/2021	
3		Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Mạc giai đoạn 2	3125/QĐ-UBND	9.432,5	9.432,5		9.432,5	8.639,4		Đầu thầu	CTCP đầu tư và phát triển nhà và hạ tầng đô thị HUDIC	0,9	0,9	0,9		10/2020	4/2021	
4		Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường nội đồng	165/QĐ-UBND	6.393,7	6.393,7		6.393,7	1.800,0	2.229,0	Đầu thầu	CTCPTVTK&XD Đại Dương					10/2021	2/2022	
5		Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ 391B đến cổng ông Định	185a/QĐ-UBND	3.980,9	3.980,9		3.980,9	2.700,0	1.262,0	Đầu thầu	CTCP Tư vấn và đầu tư XD Vĩnh Cường					12/2021	4/2022	
6		Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ điểm dân cư mới thôn Gồm đến cổng ông Phần	171a/QĐ-UBND	2.786,2	2.786,2		2.786,2	2.000,0	555,6	Đầu thầu	CT TNHH đầu tư hạ tầng và XD Thành Đông					12/2021	3/2022	
	Năm 2022				20.368,6	0,0	20.368,6	1.260,0	1.599,7			0,0	0,0	0,0	0,0			
1		Xây mới tường rào, cổng trạm y tế	145/QĐ-UBND	562,2	562,2		562,2		562,2	Giao thầu	CTCP Tư vấn và đầu tư XD Vĩnh Cường					2/2022	4/2022	
		Nhà làm việc 2 tầng trạm y tế	160/QĐ-UBND	3.407,1	3.407,1		3.407,1	300,0	544,0	Đầu thầu	CT TNHH đầu tư hạ tầng và XD Thành Đông					7/2022	5/2023	

		Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Mạc HM : đường dây, trạm biến áp 560KVA	346/QĐ-UBND	1.067,9	1.067,9		1.067,9			Giao thầu	CTCP Phú Khang					10/2022	12/2022	
		Sửa chữa hội trường 260 chỗ ngôi UBND xã Quảng Nghiệp	118/QĐ-UBND	870,1	870,1		870,1	460,0	368,6	Giao thầu	CTTNHH Hưng Thành Phát					2/2022	4/2022	
		Xây mới, nâng tầng nhà lớp học bộ môn trường THCS	451/QĐ-UBND	5.116,7	5.116,7		5.116,7			Đầu thầu	CT CP đầu tư xây dựng Đại Việt					10/2022	4/2023	
		Xây dựng khu dịch vụ, thương mại	446QĐ-UBND	8.612,7	8.612,7		8.612,7			Đầu thầu	CTCP Tư vấn và đầu tư XD Vĩnh Cường					10/2022	6/2023	
		Xây mới nhà vệ sinh, lán xe trường Tiểu Học	451/QĐ-UBND	731,9	731,9		731,9	500,0	124,9	Giao thầu	Công TY TNHH Huy hoàng					6/2022	9/2022	
Tổng					78.796,0	0,0	78.796,0	36.297,6	10.372,3			3.226,9	1.783,9	1.783,9	0,0			

PHỤ LỤC 06

Thống kê kết quả giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2020-2022

Đvt: trđ

STT	Năm	Tổng vốn đầu tư công được phê duyệt	Kết quả giải ngân				Tỷ lệ giải ngân
			Tổng	Giải ngân trả nợ đọng cho công tác đầu tư công các năm trước		Giải ngân cho các chương trình, dự án đầu tư công trong năm kế hoạch	
				Trước năm 2015	Sau năm 2015		
1	Năm 2020		11.412,3		2.722,8	8.689,5	
2	Năm 2021		31.565,0		772,7	30.792,3	
3	Năm 2022		3.560,0		2.600,0	960,0	
Tổng		0	46.537,3	0,0	6.095,5	40.441,8	

Thống kê kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong đầu tư công

[illegible]

PHỤ LỤC 08

Thống kê các chương trình, dự án chậm triển khai thực hiện so với kế hoạch năm đã được phê duyệt

STT	Tên chương trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư (Triệu đồng)	Năm triển khai thực hiện theo KH được phê duyệt	Năm triển khai thực hiện trên thực tiễn	Tháng/năm hoàn thành	Lý do chậm triển khai thực hiện	Ghi chú
II. CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DO CẤP XÃ ĐẦU TƯ								
1								
2								
3								